

Kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu

TS. HÀ XUÂN THẠCH

Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) định nghĩa “Thuế GTGT là thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng”[1]. “Hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở VN là đối tượng chịu thuế GTGT” [1] (trừ các đối tượng quy định riêng theo luật). Như vậy phần lớn hàng hoá nhập khẩu vào VN phục vụ tiêu dùng đều phải kê khai và nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu theo từng lần nhập, thời gian nộp theo hướng dẫn của nghị định, thông tư hiện hành.

Từ ngày Quốc hội thông qua luật thuế GTGT đến nay, Bộ Tài chính cũng đã ban hành nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT, sửa đổi, bổ sung, bổ sung đã góp phần hoàn thiện luật thuế ngày càng sát với thực tiễn quản lý thuế GTGT ở VN, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, ở một vài trường hợp thì việc kê khai và nộp thuế GTGT vẫn còn gây trở ngại cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp và gây lãng phí cho xã hội. Khi nghiên cứu về thuế GTGT hàng nhập khẩu có liên quan giữa thuế và phương pháp kế toán thuế GTGT hàng nhập khẩu, Tôi xin có vài vấn đề cần trao đổi như sau:

Về lý luận

- Theo luật thuế GTGT: Hàng nhập khẩu cho tiêu dùng khi nhập vào trong nước là đối tượng chịu thuế GTGT, vì vậy doanh nghiệp cần phải kê khai và nộp thuế GTGT. Điều này phù hợp với luật thuế GTGT hiện hành và cũng phù hợp với luật thuế GTGT ở một số nước có áp dụng luật thuế GTGT.

Hàng hoá nhập khẩu là đối tượng chịu thuế và doanh nghiệp nhập khẩu là đối tượng nộp thuế GTGT, vì vậy doanh nghiệp đồng thời là người nộp thuế GTGT đầu ra (vì làm gia tăng giá trị tiêu dùng tại VN) và là người được khấu trừ thuế GTGT đầu vào (vì là đối tượng mua hàng hoá để kinh doanh).

- Theo chế độ kế toán [2]: Căn cứ trên giấy báo thuế GTGT của hàng nhập khẩu, kế toán doanh nghiệp ghi số:

Nợ TK 133: Số thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 33312: Số thuế GTGT hàng nhập khẩu (phải nộp) [2]

Cách ghi bút toán trên thì doanh nghiệp vừa ghi tăng thuế GTGT đầu vào vừa ghi tăng thuế GTGT đầu ra. Điều này cũng có nghĩa là trong một chu kỳ kinh doanh, doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu bằng số phải nộp. Khi doanh nghiệp khấu trừ thuế GTGT ghi:

Nợ TK 33312: Số thuế GTGT hàng nhập khẩu (phải nộp) [2]

Có TK 133: Số thuế GTGT được khấu trừ

Với cách thức người mua phải chịu nộp thuế GTGT đầu vào khi mua hàng và sau đó được khấu trừ thuế GTGT đầu ra khi bán ra, thì việc quy định thuế GTGT hàng nhập khẩu theo luật thuế và kế toán thuế GTGT là phù hợp.

Về thực tiễn

- Theo quy định về thuế GTGT: Doanh nghiệp phải nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu ở thời điểm nhập khẩu, căn cứ vào giấy báo đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu thì doanh nghiệp mới được khấu trừ thuế GTGT đầu vào hàng nhập khẩu ở cơ quan thuế, thời gian nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu theo quy định thông tư hiện hành.

Như vậy nếu doanh nghiệp nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu đầu tháng thì sẽ được khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu cùng một số tiền vào thời điểm cuối tháng khi kê khai thuế GTGT chung cho toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp, nên xét về khoản thu ngân sách nhà nước thì không tăng đồng nào. Tuy nhiên về khối lượng công việc của cơ quan quản lý thì tăng lên khá nhiều như cơ quan quản lý phải tốn nhiều hơn nhân lực, thời gian và phương tiện quản lý để tính toán cho đúng số thuế GTGT phải nộp ở cửa khẩu, phải thu đủ thuế GTGT ở kho bạc và khấu trừ thuế GTGT ở cục thuế (kể cả hoàn thuế GTGT nếu có). Công việc này dẫn đến chi phí của cơ quan quản lý nhà nước tăng lên, ngân sách nhà nước không tăng mà giảm đi do hao phí duy trì bộ máy quản lý.

- Tại doanh nghiệp: Vì phải nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu trong thời gian quy định nên

doanh nghiệp phải chuyển tiền nộp hoặc vay ngân hàng nộp kịp thời đúng thời gian quy định, nếu nộp trễ sẽ bị phạt hành chính và hàng nhập khẩu chưa được nhận về để bán ra, điều này làm tăng thêm chi phí trả lãi tiền vay tại doanh nghiệp, tăng thêm công việc quản lý tại doanh nghiệp. Khi nộp tiền kế toán ghi:

Nợ TK 33312: Số thuế GTGT hàng nhập khẩu

Có TK 111,112: chi tiền nộp

Với bút toán trên nghĩa là kế toán thực hiện nộp thuế trước khấu trừ sau, đến khi kế toán nhận được giấy báo đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu của kho bạc, lập các bảng kê khai nộp thuế GTGT trong kỳ, khi đó thuế GTGT đầu vào hàng nhập khẩu mới được khấu trừ với thuế GTGT hàng bán ra trong nước. Kế toán ghi:

Nợ TK 33311: Số thuế GTGT đầu ra (trong nước)

Có TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ (hàng nhập khẩu)

Đến đây doanh nghiệp xem như không nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu, đây chỉ là một khâu kỹ thuật nhằm quản lý thuế GTGT, tuy nhiên nếu giấy báo đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu về chậm, mà thời gian nộp Tờ Khai thuế GTGT cuối tháng đến hạn, thì doanh nghiệp chưa được khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu vì thiếu chứng từ theo quy định, trong trường hợp này doanh nghiệp phải vay thêm tiền để nộp thuế GTGT hàng bán ra trong nước, xem như doanh nghiệp nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu 2 lần vì cùng một số tiền, sau đó doanh nghiệp sẽ có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết chuyển sang khấu trừ kỳ sau hoặc sẽ được hoàn thuế nếu 3 tháng thuế GTGT đầu vào liên tục lớn hơn thuế GTGT đầu ra.

Với cách quy định này thì chi phí quản lý tại doanh nghiệp tăng lên vì phải vừa tốn thời gian lên xuống nhiều lần với cơ quan quản lý, tốn chi phí lập hồ sơ và hiệu quả sử dụng tiền kém.

Nhìn toàn diện, cách quy định thuế GTGT hàng nhập khẩu hiện nay chưa phù hợp làm tăng chi phí doanh nghiệp, chi phí xã hội, không tăng thu ngân sách. Doanh nghiệp khó khăn trong kinh doanh sẽ làm ảnh hưởng giảm nguồn thu thuế lâu dài của ngân sách nhà nước.

Với những phân tích trên, nếu lấy hiệu quả kinh tế vĩ mô làm trọng thì phải tìm cách giảm chi phí xã hội và chi phí doanh nghiệp. Từ quan điểm này tôi đưa ra một vài giải pháp trao đổi:

1. Cải tiến công tác hành chính

Cơ quan nhà nước từ Hải quan, Kho bạc, Cục thuế phải tăng cường nối mạng thông tin với nhau

để sử dụng thông tin và đối chiếu thông tin khi doanh nghiệp khai báo và nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu nhanh chóng.

Phân loại và cấp giấy xác nhận các doanh nghiệp thực hiện tốt nộp thuế GTGT nhằm có những ưu đãi khác nhau về nộp thuế.

2. Rà soát lại các quy định về kê khai và nộp thuế

- Cơ quan quản lý cần quy định thời gian ngắn, cụ thể để gửi các loại giấy báo cho doanh nghiệp như giấy báo thuế, giấy báo đã nộp thuế GTGT ..., tránh chiếm dụng vốn của doanh nghiệp. Ví dụ như thời gian gửi giấy báo của Kho bạc Nhà nước cho doanh nghiệp khi doanh nghiệp đã nộp thuế xong là 1 ngày.

- Tách thời gian quy định nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu khác với quy định thời gian nộp thuế nhập khẩu, tăng thời gian nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu lên 45 ngày, nhằm tránh sự căng thẳng tài chính ở doanh nghiệp.

3. Đối với những doanh nghiệp đã được cấp giấy xác nhận thực hiện tốt nộp thuế GTGT của cục thuế, doanh nghiệp có thể được hưởng ưu đãi khấu trừ ngay thuế GTGT hàng nhập khẩu đầu vào với đầu ra khi kê khai thuế GTGT tại cửa khẩu mà không cần nộp thuế GTGT.

4. Về chế độ kế toán thì hạch toán theo chứng từ phù hợp với sự thay đổi với quy định về kê khai và nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu. Hiện nay quy định về hạch toán thuế GTGT là phù hợp.

Trên đây là một số ý kiến trao đổi với hy vọng hoàn thiện việc thực hiện kê khai và nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu trong thực tế, việc thiếu sót của tác giả là không thể tránh khỏi. ■

[1]: Điều 1 và Điều 2 của Luật thuế GTGT – Quốc hội thông qua ngày 10/05/1997.

[2]: Sách *Chế độ kế toán doanh nghiệp* – Quyển 1 – NXB Tài chính năm 2006 trang 279

Tài liệu tham khảo:

1. Luật thuế GTGT Quốc hội thông qua ngày 10/05/1997, sửa đổi bổ sung ngày 17/06/2003, ngày 29/12/2005.
2. Thông tư 32/2007- TT-BTC ngày 9/4/2007
3. Thông tư 60/2007/TT-BTC
4. Thông tư 30/2008/TT-BTC ngày 16/4/2008
5. Luật thuế GTGT số 13/2008 Quốc hội thông qua ngày 3/06/2008 có hiệu lực từ ngày 1/1/2009
6. Sách chế độ kế toán doanh nghiệp – NXB Tài chính năm 2006.